

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2021/QĐST – HNGĐ

Bình Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Huỳnh Đình Th, sinh năm 1987;

2 / Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992;

Đều địa chỉ: Số nhà X đường Ng, tổ dân phố Y, thị trấn Ch, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Huỳnh Đình Th và Chị Nguyễn Thị Nh tự tìm hiểu, yêu thương, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ch ngày 27/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có hai con chung. Tuy nhiên trong năm 2020 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đầu tháng 7/2020 chị Nh gửi đơn đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng được Tòa án động viên nên chị rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau khi rút đơn ở Tòa án thì anh, chị sống với nhau cũng không khắc phục được mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 cho đến nay, anh chị xác định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa Anh Huỳnh Đình Th và Chị Nguyễn Thị Nh

mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] *Về con chung*: Anh, chị thống nhất vợ chồng có hai con chung là Huỳnh Đình D, sinh ngày 29/7/2014 và Huỳnh Đình H, sinh ngày 08/12/2012. Anh, chị thỏa thuận giao con Huỳnh Đình H, sinh ngày 08/12/2012 cho anh Th trực tiếp nuôi, giao Huỳnh Đình D, sinh ngày 29/7/2014 cho chị Nh trực tiếp nuôi. Anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con của anh, chị.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Huỳnh Đình Th và Chị Nguyễn Thị Nh thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh Huỳnh Đình Th và Chị Nguyễn Thị Nh thống nhất có hai con chung là Huỳnh Đình D, sinh ngày 29/7/2014 và Huỳnh Đình H, sinh ngày 08/12/2012

Giao con Huỳnh Đình H, sinh ngày 08/12/2012 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng;

Giao con Huỳnh Đình D, sinh ngày 29/7/2014 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th, chị Nh không yêu cầu.

Anh Huỳnh Đình Th và Chị Nguyễn Thị Nh có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

1.4. *Về lệ phí Tòa án*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Anh Huỳnh Đình Th và Chị Nguyễn Thị Nh có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh Th, chị Nh nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003532, ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

2. *Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành*

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND thị trấn Châu Ổ
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Đình Chung